

Số: /XN-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**BẢN XÁC NHẬN**

**Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản đá xây dựng (đá sau nổ mìn) trong ranh giới, diện tích xây dựng các tuyến đường số 02, 03 và 04 thuộc phạm vi dự án Khu du lịch Hải Giang Merry Land, Khu kinh tế Nhơn Hội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;*

*Xét đề nghị của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đá sau nổ mìn) trong diện tích xây dựng công trình đề ngày 13/5/2021;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 776/STNMT-TNKS ngày 16/4/2021, đề nghị của Quản lý Khu kinh tế tại Văn bản số 71/TTr-BQL ngày 26/5/2021.*

**XÁC NHẬN:**

1. Khu vực khai thác khoáng sản đá xây dựng (đá sau nổ mìn) trong ranh giới, diện tích xây dựng các tuyến đường số 02, 03 và 04 thuộc phạm vi dự án Khu du lịch Hải Giang Merry Land, Khu kinh tế Nhơn Hội, xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (đã được Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu ngày 18/11/2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2018), có tổng diện tích 5,38 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ nêu tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được phép khai thác: 300.000 m<sup>3</sup>

3. Công suất được phép khai thác: 100.000 m<sup>3</sup>/năm

4. Mức sâu khai thác:

- Khu vực 1 tuyến đường số 2 từ cos 62,5m đến mức + 8m
- Khu vực 2 tuyến đường số 3 từ cos 77,5m đến mức + 41m
- Khu vực 3 tuyến đường số 4 từ cos 57,5m đến mức + 42m

5. Kế hoạch khai thác:

- Khu vực 1 và 2 khai thác tại đường số 2 và đường số 3: Thời gian khai thác kể từ ngày ký văn bản này đến ngày 15/4/2023.

- Khu vực 3 khai thác tại đường số 4: Thời gian khai thác kể từ ngày ký văn bản này đến ngày 31/12/2023.

6. Thiết bị khai thác: Máy đào đá, xe vận chuyển, máy ủi.

7. Thời gian khai thác: Kể từ ngày ký văn bản này đến hết ngày 31/12/2023.

8. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn:

- Chỉ được đăng ký cho đơn vị có đủ năng lực hoạt động trong lĩnh vực khai thác khoáng sản để thực hiện việc khai thác đá nêu trên.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước liên quan đến việc khai thác khoáng sản đá xây dựng nêu trên theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện việc khai thác khoáng sản theo đúng vị trí, công suất, mức sâu, kế hoạch, thời gian đã được xác nhận; đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và các quy định của pháp luật có liên quan. Khoáng sản sau khi khai thác chỉ được sử dụng để thi công xây dựng dự án Khu du lịch Hải Giang Merry Land, không được vận chuyển ra ngoài để phục vụ các dự án khác.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan. Trường hợp khu vực khai thác có dấu hiệu không đảm bảo an toàn thì Công ty phải tạm dừng hoạt động khai thác, chủ động thực hiện kịp thời các biện pháp khắc phục và báo cáo ngay bằng Văn bản cho Ban Quản lý Khu kinh tế để xem xét giải quyết theo quy định.

- Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; thực hiện báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan cho UBND tỉnh (thông qua Ban Quản lý Khu kinh tế).

9. Giao Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và tình hình thực hiện các nghĩa vụ tài chính nêu trên của Công ty cổ phần Dịch vụ giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn theo đúng quy định; tiếp nhận các báo cáo liên quan đến hoạt động khai thác của Công ty và chủ động giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh liên quan (nếu có).

***Nơi nhận:***

- CT, PCT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Cty CP DVGT Hưng Thịnh Quy Nhơn;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Sở TN&MT;
- Ban Quản lý KKT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND TP Quy Nhơn;
- UBND xã Nhơn Hải;
- Lưu: VP, K6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**Phụ lục**  
**KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐÁ XÂY DỰNG (ĐÁ SAU NỖ MÌN)**  
**TRONG RANH GIỚI, DIỆN TÍCH XÂY DỰNG CÁC TUYẾN ĐƯỜNG**  
**SỐ 02, 03 VÀ 04 THUỘC DỰ ÁN KHU DU LỊCH HẢI GIANG MERRY LAND**  
*(Kèm theo Bản xác nhận số: /XN-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)*

**TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM KHÉP GÓC**

Điểm góc	Hệ VN2000, kinh tuyến trực 108°15', múi chiếu 3°	
	X(m)	Y(m)
<b>ĐƯỜNG SỐ 2</b>		
1	1525571	610329
2	1525555	610315
3	1525525	610290
4	1525486	610335
5	1525454	610335
6	1525449	610356
7	1525400	610366
8	1252370	610378
9	1525247	610426
10	1525246	610522
11	1525289	610523
12	1525345	610517
13	1525394	610500
14	1525436	610476
15	1525492	610435
<b>ĐƯỜNG SỐ 3</b>		
1	1523767	610913
2	1523794	610961
3	1523486	611104
4	1523484	611049
<b>ĐƯỜNG SỐ 4</b>		
1	1523612	610511
2	1523621	610498
3	1523555	610458
4	1523567	610447